

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày

tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Mục tiêu, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học chính quy, mã số 7510605

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 4056/QĐ-ĐHĐT ngày 28/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ kết luận tại Biên bản của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học, mã số 7510605 ngày 08/3/2024;

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo về tiếp thu giải trình và điều chỉnh theo ý kiến Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngày 25/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Mục tiêu, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học, mã số 7510605, hình thức đào tạo chính quy từ khoá 2024 của Trường Đại học Đồng Tháp.

(Có mục tiêu, chuẩn đầu ra kèm theo)

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Đồng Tháp tại địa chỉ: <https://www.dthu.edu.vn>.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Công văn nội bộ (D-Office);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐT, T.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 3 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Logistics and Supply chain management
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7510605
5	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định hiện hành
6	Thời gian đào tạo:	4 năm
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Số tín chỉ yêu cầu:	120 Tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ)
9	Thang điểm:	4
10	Điều kiện tốt nghiệp:	Theo quy định hiện hành
11	Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
12	Vị trí việc làm:	Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có thể làm việc tại các tập đoàn, công ty trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực Logistics, vận tải, giao nhận, kho hàng, kinh doanh xuất nhập khẩu, sản xuất, phân phối, thương mại.... Cụ thể, có thể đảm nhận ở nhiều vị trí như: - Nhân viên phân tích, hoạch định nhu cầu, hoạch định sản xuất - Nhân viên xuất nhập khẩu

STT	TÊN	NỘI DUNG
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên kinh doanh xuất nhập khẩu - Nhân viên thu mua - Nhân viên chứng từ - Nhân viên quản lý điều hành hoạt động vận tải - Nhân viên thanh toán quốc tế - Nhân viên kinh doanh Logistics - Nhân viên giao nhận - Nhân viên vận hành kho - Nhân viên hiện trường - Nhân viên hải quan - Nhân viên chăm sóc khách hàng - Chuyên viên tư vấn và phân tích chuỗi cung ứng - Giảng dạy, nghiên cứu chuyên ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng.
13	Khả năng nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước
14	Chương trình đào tạo tham khảo trong và ngoài nước	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam 2. Ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, Trường Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam 3. Ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, Trường ĐH Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam 4. Ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, Trường ĐH Mở Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam 5. Ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, Việt Nam 6. Ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, Trường Infrastructure University Kuala Lumpur, Malaysia

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân chuyên ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và năng lực chuyên môn cần thiết trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1:	Có kiến thức nền tảng về kinh tế, chính trị, xã hội để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.
PO2:	Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng.
PO3:	Có kỹ năng phản biện, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đề xuất các giải pháp phù hợp trong điều kiện môi trường luôn luôn thay đổi.
PO4:	Có chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội, hình thành được định hướng phát triển cá nhân trong tương lai.

2.2. Chuẩn đầu ra

Người học sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Đồng Tháp có khả năng:

CĐR	Nội dung
PLO1:	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh, pháp luật trong thực tiễn
	PI1.1 Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội trong thực tiễn.
	PI1.2 Vận dụng được kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất trong thực tiễn.
	PI1.3 Vận dụng được kiến thức cơ bản về quốc phòng-an ninh trong thực tiễn.
	PI1.4 Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật trong thực tiễn.
PLO2:	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế học, tài chính - tiền tệ, kế toán, các phương pháp định lượng và định tính để đánh giá các hiện tượng kinh tế, tài chính
	PI2.1 Phân tích được các quy luật, các hiện tượng kinh tế, xã hội trên cơ sở các kiến thức cơ bản về kinh tế học, tài chính - tiền tệ.
	PI2.2 Đo lường, đánh giá được các mối liên hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế - xã hội dựa trên các phương pháp định lượng và định tính.
	PI2.3 Tổ chức, giám sát được các hoạt động kinh doanh dựa trên các kiến thức về quản trị học, marketing, kế toán cơ bản.
PLO3:	Vận dụng được các kiến thức thuộc ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong giải quyết các vấn đề chuyên môn
	PI3.1 Phân tích các yếu tố thuộc về quản trị logistics, vận hành và chuỗi cung ứng chi phối đến hoạt động của doanh nghiệp tại thị trường trong nước và nước ngoài.

	PI3.2	Ứng dụng phương pháp, công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định trong các tình huống quản trị logistics và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.
	PI3.3	Vận dụng kiến thức được để khai thác và tối ưu hoá nguồn lực trong Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
PLO4:	Triển khai được các hoạt động Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
	PI4.1	Thực hiện được các nghiệp vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	PI4.2	Phối hợp nhịp nhàng các hoạt động như sản xuất, hàng tồn kho, địa điểm, vận tải và phân phối giữa các bên tham gia trong chuỗi cung ứng để phản ứng tốt nhất với thị trường nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao cho toàn chuỗi.
	PI4.3	Đề xuất được những giải pháp tổng thể cho hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng phù hợp với bối cảnh kinh doanh trong và ngoài nước.
PLO5:	Thể hiện được tư duy khởi nghiệp và thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học	
	PI5.1	Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp.
	PI5.2	Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.
PLO6:	Thể hiện được năng lực giao tiếp và làm việc theo nhóm hiệu quả	
	PI6.1	Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt và tư duy phản biện trong giải quyết vấn đề.
	PI6.2	Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.
PLO7:	Thể hiện tác phong chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm, có tính tổ chức kỷ luật cao	
	PI7.1	Có thái độ làm việc nghiêm túc, tự tin, tinh thần đổi mới sáng tạo trong công việc và khát vọng cống hiến.
	PI7.2	Thể hiện được đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm xã hội và ý thức xây dựng cộng đồng.

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình đào tạo
ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học hệ chính quy, mã số 7510605

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 4056/QĐ-ĐHĐT ngày 28/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ kết luận tại Biên bản của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học, mã số 7510605 ngày 08/3/2024;

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo về tiếp thu giải trình và điều chỉnh theo ý kiến Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngày 25/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học chính quy, mã số 7510605 của Trường Đại học Đồng Tháp.

(Có Khung chương trình đào tạo kèm theo)

Điều 2. Khung chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2024.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Công văn nội bộ (D-Office);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐT, T.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Khoá đào tạo: 2024

Trình độ đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHDT ngày tháng 3 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tin Chí		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			30						
I. Giáo dục quốc phòng			11						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	3	45					1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh*	2	30			GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung*	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	4	4	56		GE4165		4
II. Giáo dục thể chất			3						
2.1. Giáo dục thể chất bắt buộc			2						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1*	1		30				1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2* (Bơi lội)	1		30		GE4306		2
2.2. Giáo dục thể chất tự chọn (chọn ít nhất 01 tín chỉ)			1						
1	GE4335	Bóng đá*	1		30		GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền*	1		30		GE4306		3
3	GE4337	Cầu lông*	1		30		GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam*	1		30		GE4306		3
5	GE4339	Võ thuật Karatedo*	1		30		GE4306		3
6	GE4340	Cờ vua*	1		30		GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn*	1		30		GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném*	1		30		GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ*	1		30		GE4306		3
10	GE4344	Tennis (Quần vợt)*	1		30		GE4306		3
11	GE4345	Đá cầu*	1		30		GE4306		3
III. Đại cương chung			16						
3.1. Đại cương chung bắt buộc			14						
1	LO4500	Nhập môn ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	1	15					1
2	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45					1
3	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30			GE4091		2
4	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30					2
5	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30			GE4092		3
6	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30			GE4092		3
7	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30			GE4092		4
3.2. Đại cương chung tự chọn (chọn ít nhất 02 tín chỉ)			2						
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30					2
2	GE4407	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	2	30					2
3	GE4061	Xã hội học đại cương	2	30					2
4	PO4005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30					2
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			104						
I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			13						
1	EC4001	Kinh tế vi mô	3	45					1
2	EC4002	Kinh tế vi mô	3	45			EC4001		2
3	EC4010	Toán kinh tế	3	45					3
4	EC4008	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2	30					3
5	EC4003	Luật kinh tế	2	30					4
II. Kiến thức cơ sở ngành			21						
2.1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			18						
1	EC4009	Quản trị học	3	45					1
2	EC4005	Marketing căn bản	3	45					1
3	EC4006	Nguyên lý kế toán	3	45					1
4	EC4004	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	45					2
5	EC5001	Thông kê ứng dụng trong kinh tế	3	30	30				2

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
6	LO4001	Nguyên lý cơ bản về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	45					3
2.2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (chọn ít nhất 03 tín chỉ)			3						
1	EC4105	Kinh tế phát triển	3	45					3
2	IB4012	Dự báo kinh doanh	3	45					3
3	EC4242	Thanh toán quốc tế	3	45					3
4	EC4251	Kinh doanh quốc tế	3	45					3
III. Kiến thức chuyên ngành			41						
3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			32						
1	EC4207	Hành vi tổ chức	3	45					4
2	EC4220	Marketing thương mại và dịch vụ	3	45			EC4005		4
3	LO4002	Quản trị thu mua	2	15	30				4
4	LO4003	Quản trị Logistics	3	30	30		EC4009		5
5	LO4004	Quản trị kho hàng	3	30	30				5
6	EC4206	Giao tiếp kinh doanh	3	45					5
7	EC4146	Quản trị nhân lực	3	45			EC4009		6
8	LO4005	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3	45					7
9	EC4147	Thương mại điện tử	3	45					7
10	LO4006	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	3	45			EC4009		7
11	LO4007	Quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng	3	45			EC4009		7
3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			9						
3.2.1. Nhóm 1 (chọn ít nhất 03 tín chỉ)			3						
1	LO4010	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45			EC4009		5
2	LO4011	Luật vận tải	3	45					5
3	EC4112	Thuế	3	45					5
4	LO4012	Vận tải và bảo hiểm	3	45					5
3.2.2. Nhóm 2 (chọn ít nhất 03 tín chỉ)			3						
1	LO4013	Nghiệp vụ hải quan	3	45					6
2	LO4014	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	3	45					6
3	LO4015	Quản lý và khai thác cảng	3	45					6
4	IB4026	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	45			EC4005		6
3.2.3. Nhóm 3 (chọn ít nhất 03 tín chỉ)			3						
1	LO4016	Quản trị kênh phân phối	3	45			EC4005		7
2	IB4020	Quản trị đa văn hoá	3	45			EC4005		7
3	LO4017	Quản trị vận tải đa phương thức	3	45					7
4	EC4226	Quản trị bán hàng	3	45			EC4005		7
IV. Kiến thức bổ trợ			9						
1	EC4163	Ứng dụng phần mềm phân tích định lượng trong kinh tế	3	30	30		EC4008		4
2	EC4346	Kỹ năng làm việc hiệu quả trong doanh nghiệp	3	45					5
3	EC4281	Khởi nghiệp	3	45			EC4005		6
V. Khối kiến thức thực tập nghề nghiệp			14						
1	LO4491B	Thực tập cơ sở	6		180				6
2	LO4407B	Thực tập tốt nghiệp	8		240		LM4491B		8
VI. Khóa luận tốt nghiệp/Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế			6						
6.1. Khóa luận tốt nghiệp			6						
1	LO4297B	Khóa luận tốt nghiệp	6		180				8
6.2. Học phần thay thế khóa luận			6						
1	LO4008	Quản trị thông tin trong chuỗi cung ứng	3	45					8
2	LO4009	Thiết kế và vận hành chuỗi cung ứng	3	45					8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			134	2145	750				
Tổng số tín chỉ điều kiện:			14						
Tổng số tín chỉ tích lũy:			120						
Tổng số tín chỉ bắt buộc:			100						
Tổng số tín chỉ tự chọn:			20						